

Số: /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ năm 2025****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-BNV ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Nội vụ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1105/QĐ-BNV ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-BNV ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Danh mục điện tử dùng chung ngành Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 708/QĐ-BNV ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 412/QĐ-BNV ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Dự án thành phần 1: Phần mềm nghiệp vụ và cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc Dự án “Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Bộ Nội vụ - giai đoạn 2”;

Căn cứ Chương trình công tác của Bộ Nội vụ năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc Trung tâm Thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ (để thực hiện);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, TTTT.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ năm 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

I. Căn cứ lập kế hoạch

1. Các văn bản của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Căn cứ Công điện số 33/CD-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng;

Căn cứ Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ

điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số;

Căn cứ Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2025.

2. Các văn bản của Bộ Nội vụ

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/BCSD ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-BNV ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 – 2025 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-BNV ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Nội vụ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 708/QĐ-BNV ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-BNV ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Danh mục điện tử dùng chung ngành Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-BNV ngày 11 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Bộ Nội vụ - giai đoạn 2”;

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-BNV ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt chức năng, tiêu chí quản lý các hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 769/QĐ-BNV ngày 31 tháng 10 năm 2024 Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành về việc ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Nội vụ phiên bản 3.0;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BNV ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Chương trình công tác của Bộ Nội vụ năm 2025.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi hoạt động của Bộ Nội vụ trên môi trường số. Các hoạt động chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát và nghiệp vụ công tác của Bộ Nội vụ được thực hiện dựa trên dữ liệu và bằng công nghệ số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý; đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của Bộ Nội vụ nhằm phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số của Bộ, từng

bước tạo lập dữ liệu mở dễ dàng truy cập, sử dụng; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để nâng cao năng lực, năng suất, chất lượng của đội ngũ công chức, viên chức của Bộ, tăng tốc độ xử lý công việc, đẩy mạnh sử dụng và lưu trữ văn bản số, giảm chi phí hoạt động, từng bước xây dựng môi trường làm việc hiện đại, tiết kiệm thời gian.

Tạo lập kho dữ liệu số ngành Nội vụ đáp ứng các yêu cầu về kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin và dữ liệu.

2. Mục tiêu cụ thể

Đảm bảo 100% văn bản trao đổi giữa Bộ Nội vụ với các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử và được ký số bởi chữ ký chuyên dùng trừ các văn bản có nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước.

Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến đảm bảo tối thiểu 85% hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình của Bộ được thực hiện thông qua hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Nội vụ.

Đổi mới công tác báo cáo, thống kê của Bộ, đảm bảo 100% hệ thống thông tin báo cáo – thống kê của Bộ Nội vụ kết nối với Hệ thống thông tin cáo cáo Chính phủ.

Hoàn thiện việc nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kiểm soát, cung cấp dịch vụ hạ tầng tối ưu với hiệu năng cao của các đơn vị trong Bộ.

Tạo lập kho dữ liệu số ngành Nội vụ đáp ứng các yêu cầu về kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin và dữ liệu.

100% hệ thống thông tin của Bộ được xác định cấp độ và triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.

Hoàn thành xây dựng, nâng cấp các hệ thống thông tin, phần mềm, CSDL ứng dụng chuyên ngành theo các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, đảm bảo kết nối với Trung tâm điều hành thông minh và các CSDL quốc gia có liên quan, CSDL tích hợp của ngành phục vụ nhu cầu quản lý nhà nước của Bộ, tạo môi trường làm việc điện tử thống nhất; nâng cao chỉ số chuyển đổi số của Bộ Nội vụ.

Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng AI trong công tác phát triển các ứng dụng số, dịch vụ số của Bộ Nội vụ.

Duy trì việc cập nhật, khai thác CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; phát huy giá trị pháp lý dữ liệu trong công tác quản lý nhà nước về CBCCVC của Bộ Nội vụ.

Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ được tập huấn, bồi dưỡng phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản; ứng dụng AI trong công việc; 80% cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ được tập huấn về an toàn thông tin.

III. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ chủ động, tích cực vào cuộc, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính gương mẫu trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được Lãnh đạo Bộ giao đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

Lấy kết quả thực hiện chuyển đổi số để đánh giá người đứng đầu. Chuyển đổi số trong thời gian tới phải đạt được mục tiêu có sự chuyển biến tích cực, tạo bước đột phá, đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ số.

Xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, khuyến khích công chức, viên chức dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới và sáng tạo. Tạo điều kiện cho công chức, viên chức được tham gia các khóa đào tạo để nâng cao kỹ năng số, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số của Bộ Nội vụ và chuyển đổi số quốc gia.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đảm bảo hiệu quả, thiết thực. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp tháo gỡ.

Biểu dương các đơn vị thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, có cách làm hay, sáng tạo, đồng thời chấn chỉnh những đơn vị còn nhiều tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

2. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Xây dựng Nghị định về chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công tác chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng.

Xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ.

Xây dựng Thông tư quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số.

Xây dựng quy chế hoạt động của Tiểu ban An toàn an ninh mạng của Bộ Nội vụ.

Xây dựng Quy trình thẩm định phương án giải pháp kỹ thuật công nghệ thông tin đối với các hoạt động chuyển đổi số tại Bộ Nội vụ.

Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 774/QĐ-BNV ngày 03/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Bộ Nội vụ.

Xây dựng Báo cáo đề xuất việc thống nhất một số hệ thống thông tin cơ bản của Bộ Nội vụ sau khi sắp xếp tổ chức, bộ máy.

Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa 50% thủ tục hành chính nội bộ và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính nội bộ; Chuyển đổi mạnh mẽ sang xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử.

- Nghiên cứu ban hành văn bản đề tạo cơ chế thúc đẩy chuyển đổi số trong Bộ theo hướng ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách cho chuyển đổi số; chính sách thuê chuyên gia để đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số; chính sách đãi ngộ đặc thù để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao làm công tác chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

- Duy trì vận hành trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ Nội vụ và trung tâm điều hành thông minh của Bộ (IOC) đảm bảo an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ số của Bộ Nội vụ theo yêu cầu đặt ra.

- Triển khai hệ thống giám sát tập trung về an toàn thông tin trên không gian mạng cho phép đơn vị vận hành có thể nhìn được tổng thể các nguy cơ tấn công mạng đối với các hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ, thậm chí đến từng máy tính cụ thể bên trong mỗi hệ thống nhằm giảm thiểu chi phí đầu tư, nhân lực vận hành.

- Xây dựng trung tâm dữ liệu dùng chung của Bộ và đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Nội vụ với trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của các hệ thống thông tin đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố.

- Đảm bảo kỹ thuật và công nghệ về hạ tầng công nghệ thông tin khi kết nối hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ vào mạng Quốc gia theo mô hình thống nhất.

Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng công nghệ thông tin trong Bộ để giảm chi phí đầu tư đảm bảo an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ.

Rà soát, đánh giá hạ tầng công nghệ thông tin sau khi sáp nhập với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đảm bảo vận hành ổn định, thống nhất.

4. Nhân lực số

- Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ số và AI cho công chức, viên chức, người lao động trong Bộ phù hợp với vị trí việc làm, nhằm tăng cường lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng phục vụ công tác chuyển đổi số.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ về chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, áp dụng cơ chế thuê chuyên gia, kỹ sư vận hành hệ thống và an toàn, an ninh mạng của Bộ Nội vụ.

- Đẩy mạnh hợp tác chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chuyển đổi số với các quốc gia có trình độ phát triển cao về chuyển đổi số để chia sẻ và tiếp cận những mô hình hay trong chuyển đổi số

- Phân công cụ thể để giao trách nhiệm, đôn đốc, đánh giá việc hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ Nội vụ.

5. Phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai Dự án Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Bộ Nội vụ - giai đoạn 2.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, duy trì dữ liệu, quản lý chất lượng dữ liệu trong phạm vi dữ liệu CSDLQG về CBCCVC theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

- Tiếp nhận dữ liệu của CSDLQG về CBCVCC đã bảo đảm “đúng - đủ” được bàn giao từ Tổ công tác Đề án 06 của Bộ Nội vụ để quản lý, tiếp tục theo dõi, đôn đốc, phát huy giá trị dữ liệu, phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ

- Đưa vào vận hành chính thức Cổng dữ liệu mở của Bộ Nội vụ nhằm cung cấp các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, mở dữ liệu theo quy định của pháp luật để phục vụ chuyển đổi số toàn diện theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020.

- Triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030” năm 2025.

- Nghiên cứu, đề xuất phương án kết nối, chia sẻ các CSDL sẵn có của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội với cơ sở dữ liệu tích hợp ngành Nội vụ và Trung tâm điều hành thông minh Bộ Nội vụ (IOC) đảm bảo 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hiện có được kết nối, chia sẻ dữ liệu với trung tâm điều hành thông minh của Bộ Nội vụ.

6. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục triển khai, nâng cấp, phát triển trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin). Hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai phần mềm phòng chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) cho toàn bộ máy trạm, máy chủ theo văn bản 2290/BTTTT-CATTT ngày 17/7/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Trang bị phần mềm diệt virus bản quyền cho tất cả máy tính của công chức, viên chức đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

- Các hệ thống thông tin hiện có và sau khi đầu tư xây dựng phải được giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC).

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị nghiệp vụ của Bộ Công an trong việc bảo đảm an toàn, an ninh mạng của Bộ Nội vụ.

- Giám sát, phát hiện, ngăn chặn, rà soát, xử lý IP botnet được phát hiện, cảnh báo và xử lý, loại bỏ mã độc; chủ động ứng phó các mối đe dọa, tấn công mạng và ứng cứu sự cố, khôi phục hoạt động bình thường của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Xây dựng phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng với từng hệ thống thông tin.

- Triển khai đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo mô hình nhiều lớp, tuân thủ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Chủ động tham gia các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia. Tăng cường cung cấp thông tin, chia sẻ kinh nghiệm xử lý sự cố an toàn mạng.

Rà soát, đánh giá phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ theo hướng dẫn tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

7. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ về Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ và qua kênh Zalo OA của Bộ Nội vụ.

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, kiến thức về chuyển đổi số, ứng dụng AI cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Bộ Nội vụ, kết hợp phương pháp đào tạo truyền thống và thông qua các nền tảng công nghệ số đặc biệt là Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOC).

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền tới công chức, viên chức Bộ Nội vụ nâng cao nhận thức tự bảo vệ trên môi trường số.

- Tổ chức hội nghị, tập huấn phổ biến, quán triệt việc tuân thủ kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ cho công chức, viên chức liên quan trực tiếp đến triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về chuyển đổi số; lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong các hoạt động hợp tác quốc tế (đề án, dự án, hội nghị, hội thảo, bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác...) của Bộ Nội vụ với các đối tác nước ngoài.

- Tổ chức các cuộc họp trực tuyến theo chủ đề bảo đảm phù hợp với định hướng của Chính phủ trong Chuyển đổi số.

Danh mục nhiệm vụ (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*)

IV. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước bao gồm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; kinh phí từ nguồn thu sự nghiệp, nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công.

Kinh phí đầu tư cho an toàn thông tin sử dụng vốn đầu tư công thực hiện theo quy định của Luật đầu tư công. Đối với dự án để xây dựng mới hoặc mở rộng, nâng cấp hệ thống thông tin... được bố trí trong vốn đầu tư của dự án tương ứng. Kinh phí để xây dựng hồ sơ cấp độ, đánh giá an toàn thông tin cho hệ thống CNTT đã thực hiện trước đây bố trí từ nguồn chi thường xuyên để thực hiện.

Kinh phí thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, khảo sát, diễn tập ... được cân đối, bố trí từ nguồn chi thường xuyên trong dự toán ngân sách hàng năm của bộ theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước.

Đối với các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin khác được quy định tại mục c, d, đ khoản 1, khoản 2 và ưu tiên đối với mục a, b khoản 1 điều 51 điều 51 Nghị định 73/2019/NĐ-CP sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên, thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm hàng hóa nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

V. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ

Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ chỉ đạo, tổ chức lập kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đảm bảo kết quả đầu ra và phân rõ thời gian thực hiện.

- Hàng tháng, quý các đơn vị có trách nhiệm gửi báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này về Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ tại hội nghị giao ban tháng của Bộ và theo yêu cầu đột xuất.

2. Trung tâm Thông tin

Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả, xây dựng báo cáo tháng hoặc đột xuất gửi Lãnh đạo Bộ;

Nghiên cứu, tổng hợp đề xuất của các đơn vị, trình Lãnh đạo Bộ xem xét điều chỉnh nội dung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong Bộ.

3. Vụ Kế hoạch – Tài chính

Phối hợp với Văn phòng Bộ, Trung tâm Thông tin và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ kiểm tra, rà soát các đề án, dự án, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tham mưu Lãnh đạo Bộ xem xét, bố trí nguồn kinh phí đúng theo quy định.

4. Vụ Tổ chức cán bộ

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng về chuyển đổi số cho công chức, viên chức của Bộ Nội vụ theo Kế hoạch này.

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số năm 2024 của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ và Trung tâm Thông tin tham mưu, đề xuất với Hội đồng đánh giá, xếp loại của Bộ có hình thức đánh giá, xếp loại, khen thưởng phù hợp đối với các đơn vị thực hiện tốt Chuyển đổi số.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ chủ động phối hợp với Trung tâm Thông tin tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.

Phụ lục 1:
Danh mục các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng năm 2025)

STT	Danh mục nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Văn bản giao nhiệm vụ	Phân công Thành viên BCD Chỉ đạo thực hiện	Ghi chú
I	Hoàn thiện môi trường pháp lý							
1.	Xây dựng Nghị định về chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công tác chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng	04/2025	Nghị định được ban hành	Vụ Công chức – Viên chức	Đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Nguyễn Tuấn Ninh	
2.	Xây dựng Kế hoạch của Bộ Nội vụ triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia	3/2025	Kế hoạch	Vụ Công chức – Viên chức	Đơn vị liên quan	Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 03/NQ-CP	Ông Nguyễn Tuấn Ninh	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Văn bản giao nhiệm vụ	Phân công Thành viên BCD Chỉ đạo thực hiện	Ghi chú
3.	Xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ	04/2025	Nghị định được ban hành	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Đặng Thanh Tùng	
4.	Xây dựng Thông tư quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số	04/2025	Thông tư được ban hành	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Đặng Thanh Tùng	
5.	Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ (Khoản 2 Điều 13, khoản 6 Điều 16, khoản 3 Điều 19, khoản 5 Điều 23, khoản 6 Điều 39, khoản 7 Điều 56 Luật Lưu trữ).	04/2025	Thông tư được ban hành	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Đặng Thanh Tùng	
6.	Tổng kết thi hành Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước, giai đoạn 2020 - 2025	11/2025	Báo cáo	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Đặng Thanh Tùng	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Văn bản giao nhiệm vụ	Phân công Thành viên BCD Chỉ đạo thực hiện	Ghi chú
7.	Hội nghị phổ biến Luật Lưu trữ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật	8/2025	Báo cáo	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Đặng Thanh Tùng	
8.	Triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030” năm 2025	12/2025	Quyết định được ban hành	Vụ Cải cách hành chính	Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Phạm Minh Hùng	
9.	Xây dựng quy chế hoạt động của Tiểu ban An toàn an ninh mạng của Bộ Nội vụ	Quý II/2025	Quy chế	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Nguyễn Thanh Bình	
10.	Xây dựng Quy trình thẩm định phương án giải pháp kỹ thuật công nghệ thông tin đối với các hoạt động chuyển đổi số tại Bộ Nội vụ	6/2025	Quy trình được ban hành	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Nguyễn Thanh Bình	
11.	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 774/QĐ-BNV	9/2025	Quyết định	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Nguyễn Thanh Bình	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Văn bản giao nhiệm vụ	Phân công Thành viên BCD Chỉ đạo thực hiện	Ghi chú
	ngày 03/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Bộ Nội vụ							
12.	Ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)	10/2025	Văn bản được ban hành	Văn phòng Bộ	Đơn vị liên quan		Ông Vũ Đăng Minh	
13.	Phát động phong trào thi đua về chuyển đổi số tại Bộ Nội vụ đồng thời biểu dương, khen thưởng, khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong triển khai chuyển đổi số	12/2025	Văn bản phát động	Văn phòng Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ; Trung tâm Thông tin	Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 03/NQ-CP	Ông Vũ Đăng Minh	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Văn bản giao nhiệm vụ	Phân công Thành viên BCD Chỉ đạo thực hiện	Ghi chú
14.	Hợp nhất các ban chỉ đạo của Bộ Nội vụ thành một ban gồm: Ban chỉ đạo của Bộ Nội vụ về cải cách hành chính, Ban chỉ đạo về chuyển đổi số; Ban chỉ đạo đề án 06 của Bộ Nội vụ	10/2025	Quyết định	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thông báo kết luận cuộc họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số	Nguyễn Hữu Tuấn	
II	Xây dựng, hoàn thiện các CSDL, nền tảng dữ liệu số và phát huy dữ liệu số của Bộ Nội vụ							
1.	Xây dựng báo cáo đánh giá; tổ chức Hội nghị kết quả thực hiện việc xây dựng, duy trì dữ liệu, quản lý chất lượng dữ liệu trong phạm vi dữ liệu CSDLQG về CBCCVC	Năm 2025	Báo cáo, tổ chức Hội nghị	Vụ Công chức – Viên chức	Đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Nguyễn Tuấn Ninh	
2.	Chuẩn bị tiếp nhận dữ liệu của CSDLQG về CBCVCC đã bảo đảm “đúng - đủ” được bàn giao từ Tổ công tác Đề án 06 của Bộ Nội vụ để quản lý, tiếp tục theo dõi, đôn đốc, phát huy giá trị dữ liệu,	Năm 2025	Dữ liệu của CSDLQG về CBCVCC đã bảo đảm “đúng -	Vụ Công chức – Viên chức	Đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Nguyễn Tuấn Ninh	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Văn bản giao nhiệm vụ	Phân công Thành viên BCD Chỉ đạo thực hiện	Ghi chú
	phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ		đủ” được bàn giao, tiếp nhận					
3.	Báo cáo yêu cầu chức năng, tiêu chí quản lý của cơ sở dữ liệu về Nhân tài	Năm 2025	Báo cáo	Vụ Công chức – Viên chức	Đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Nguyễn Tuấn Ninh	
4.	Xây dựng Phần mềm về tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức (sau sửa đổi Luật)	11/2025	Phần mềm	Vụ Công chức – Viên chức	Đơn vị liên quan	Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-BNV	Ông Nguyễn Tuấn Ninh	
5.	Quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án chuyển đổi số - Giai đoạn 2 của Bộ Nội vụ	Năm 2025	Quyết định được phê duyệt	Văn phòng Bộ	Vụ Kế hoạch – Tài chính; Trung tâm Thông tin	Nhiệm vụ chuyển tiếp năm 2024	Ông Vũ Đăng Minh	
6.	Bổ sung và tích hợp các nguồn dữ liệu cho CSDL tích hợp ngành Nội vụ phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin có liên quan	12/2025	CSDL được tích hợp	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Vũ Đăng Minh	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Văn bản giao nhiệm vụ	Phân công Thành viên BCD Chỉ đạo thực hiện	Ghi chú
7.	Nghiên cứu, đề xuất phương án kết nối, chia sẻ các CSDL sẵn có của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội với IOC của Bộ Nội vụ	12/2025	CSDL được tích hợp	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Vũ Đăng Minh	
8.	Tổ chức đưa vào khai thác, vận hành Cổng dữ liệu mở của Bộ Nội vụ	Quý II/2025	Cổng dữ liệu mở đưa vào vận hành chính thức	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Nguyễn Thanh Bình	
9.	Xây dựng mới Phần mềm quản lý chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính - PAR Index	12/2025	Phần mềm được xây dựng	Vụ Cải cách hành chính	Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Phạm Minh Hùng	
10.	Xây dựng Báo cáo đề xuất việc thống nhất một số hệ thống thông tin cơ bản của Bộ Nội vụ sau khi sắp xếp tổ chức, bộ máy	8/2025	Báo cáo	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Nguyễn Thanh Bình	
11.	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị hoàn thành Cơ sở dữ liệu chuyên ngành các đơn vị	12/2025	Cơ sở dữ liệu	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Nguyễn Thanh Bình	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Văn bản giao nhiệm vụ	Phân công Thành viên BCD Chỉ đạo thực hiện	Ghi chú
12.	Triển khai điều tra thí điểm cơ sở hành chính và đơn vị sự nghiệp năm 2026	12/2025	Báo cáo	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Nguyễn Bích Thủy	
13.	Nâng cấp, bổ sung phần mềm báo cáo thông kê ngành Nội vụ	11/2025	Phần mềm được nâng cấp	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Nguyễn Bích Thủy	
14.	Cơ sở dữ liệu thông tin tư liệu Viện Khoa học tổ chức nhà nước	12/2025	Cơ sở dữ liệu	Viện Khoa học và tổ chức nhà nước	Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Lê Anh Tuấn	
III	Thông tin tuyên truyền; Đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực							
1.	Xây dựng Kế hoạch truyền thông chính sách trên Cổng TTĐT Bộ và kênh Zalo OA Bộ Nội vụ	4/2025	Kế hoạch được ban hành	Trung tâm Thông tin	Đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Nguyễn Thanh Bình	
2.	Tổ chức Lớp bồi dưỡng chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ cho CCVC Bộ Nội vụ	Tháng 10/2025	Các khóa bồi dưỡng được tổ chức	Trung tâm Thông tin	Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Công chức – Viên chức	Đơn vị đăng ký	Ông Nguyễn Thanh Bình	
3.	Biên dịch và đăng các bài viết về kinh nghiệm của	Tháng 4/2025	Bản tin	Vụ Hợp tác quốc tế	Đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Chu Tuấn Tú	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Văn bản giao nhiệm vụ	Phân công Thành viên BCD Chỉ đạo thực hiện	Ghi chú
	các nước về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của Bộ							
4.	Xây dựng Kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức Bộ Nội vụ về kỹ năng số, công nghệ số, AI phục vụ chuyển đổi số của Bộ Nội vụ.	Tháng 6/2025	Kế hoạch	Vụ Tổ chức cán bộ	Đơn vị liên quan	Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 03/NQ-CP	Ông Nguyễn Hữu Tuấn	
	Tổng: 32 nhiệm vụ							

Phụ lục 2:
Danh mục các nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu của Bộ Nội vụ (Nhiệm vụ chuyển tiếp năm 2024 sang 2025)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng năm 2025)

STT	Danh mục nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Phân công Thành viên BCĐ Chỉ đạo thực hiện	Ghi chú
1.	Hệ thống thông tin Kiểm định chất lượng đầu vào công chức	Vụ Công chức – Viên chức	Ông Nguyễn Tuấn Ninh	
2.	Cơ sở dữ liệu về Chính quyền địa phương và địa giới hành chính	Vụ Chính quyền địa phương	Ông Phan Trung Tuấn	
3.	Cơ sở dữ liệu về Thi đua - Khen thưởng	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	Ông Phạm Huy Giang	
4.	Cơ sở dữ liệu khoa học công nghệ của ngành Nội vụ	Viện Khoa học tổ chức nhà nước	Ông Lê Anh Tuấn	
5.	Trang thông tin điện tử của Viện Khoa học tổ chức nhà nước	Viện Khoa học tổ chức nhà nước	Ông Lê Anh Tuấn	
6.	Phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến (Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính)	Văn phòng Bộ	Ông Vũ Đăng Minh	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Phân công Thành viên BCĐ Chỉ đạo thực hiện	Ghi chú
7.	Phần mềm quản lý công tác xây dựng Đảng, sổ tay đảng viên điện tử trong Đảng bộ Bộ Nội vụ	Đảng ủy Bộ	Ông Nguyễn Tiến Đạo	
8.	Hệ thống thông tin quản lý công tác Pháp chế của Bộ Nội vụ	Vụ Pháp chế	Ông Nguyễn Văn Thủy	
9.	Hệ thống thông tin quản lý, phục vụ công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng	Thanh tra Bộ	Ông Nguyễn Mạnh Khương	
10.	Phần mềm báo cáo thống kê ngành Nội vụ	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Bà Nguyễn Bích Thủy	
11.	Phần mềm nghiệp vụ Cải cách hành chính	Vụ Cải cách hành chính	Ông Phạm Minh Hùng	
12.	Bổ sung các chức năng hạng mục Danh mục điện tử dùng chung của Bộ Nội vụ thuộc Nền tảng tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu (LGSP); Bổ sung và tích hợp các nguồn dữ liệu cho CSDL tích hợp ngành Nội vụ phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin có liên quan	Trung tâm Thông tin	Ông Nguyễn Thanh Bình	

STT	Danh mục nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Phân công Thành viên BCĐ Chỉ đạo thực hiện	Ghi chú
13.	Thư viện số Bộ Nội vụ	Trung tâm Thông tin	Ông Nguyễn Thanh Bình	
14.	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ - Nghiệm thu đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu hội, quỹ	Vụ Tổ chức phi chính phủ	Bà Thang Thị Hạnh	Năm 2024 đã xây dựng thử nghiệm xong modul form nhập liệu
15.	Cơ sở dữ liệu về quản lý Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức - Nghiệm thu modul phân nhập liệu - Tiếp tục cập nhật dữ liệu - Hoàn thiện CSDL theo tiến độ dự án chuyển đổi số giai đoạn 2	Vụ Công chức – Viên chức	Ông Nguyễn Tuấn Ninh	Năm 2024 đã xây dựng thử nghiệm xong modul form nhập liệu
16.	Cơ sở dữ liệu về Tổ chức, bộ máy - Nghiệm thu modul phân nhập liệu - Tiếp tục cập nhật dữ liệu - Tổ chức tập huấn và giải đáp vướng mắc kỹ thuật trong tháng 01 năm 2025 - Hoàn thiện CSDL theo tiến độ dự án chuyển đổi số giai đoạn 2	Vụ Tổ chức – Biên chế	Ông Vũ Hải Nam	Năm 2024 đã xây dựng thử nghiệm xong modul form nhập liệu

STT	Danh mục nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Phân công Thành viên BCĐ Chỉ đạo thực hiện	Ghi chú
17.	Mua sắm phần mềm thương mại và dịch vụ công nghệ thông tin: Mua sắm, gia hạn các phần mềm thương mại về quản lý tài chính, kế toán, tài sản; Phần mềm quản lý văn bản mật; các phần mềm thương mại phục vụ quản lý điều hành; các phần mềm thương mại hệ thống	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Bà Nguyễn Bích Thủy	
18.	Các phần mềm, cơ sở dữ liệu khác phục vụ nhu cầu quản lý			
	Tổng: 18 nhiệm vụ			

Ghi chú:

(1): Tiến độ thực hiện theo tiến độ triển khai Dự án chuyển đổi số giai đoạn 2 của Bộ Nội vụ: 10 tháng kể từ sau khi ký hợp đồng với nhà thầu